

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚC THỌ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 27/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 16 - 6 - 2023

V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚC THỌ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Đức Hiếu.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Học và bà Nguyễn Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị An - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Khuất Thu Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 57/2023/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 25/2023/QĐXX-HNGĐ ngày 23/5/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 23/2023/QĐ-HNGĐ ngày 06/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị N, sinh năm 1990. Nơi thường trú: Thôn 1, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; có mặt.

- Bị đơn: Anh Nguyễn Đức H, sinh năm 1989. Nơi thường trú: Thôn 1, xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo của chị Đỗ Thị N là nguyên đơn trình bày: Chị và anh H kết hôn tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2011 tại UBND xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ. Sau khi cưới, vợ chồng chung sống tại nhà chồng tại xã Tích Giang. Vợ chồng chỉ chung sống hạnh phúc thời gian đầu, sau đó nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do anh H vũ phu, chơi bời. Khi chị đang mang thai, anh H nhiều lần đánh chị, có lần đánh chị bị ngất xỉu, được mẹ chồng và hàng xóm đưa đi bệnh viện. Vì thương con nên

chị cố gắng chịu đựng, tiếp tục chung sống cùng anh H. Năm 2021, anh H quen biết và chung sống với người phụ nữ khác. Anh bỏ bê việc nhà, không quan tâm đến vợ con. Chị và gia đình khuyên can nhiều nhưng anh H không nghe. Năm 2022, chị đã về nhà bố mẹ đẻ ở tại thôn Thượng Cốc, xã Thượng Cốc, huyện Phúc Thọ. Chị và anh H sống ly thân hoàn toàn, không còn quan tâm đến nhau. Chị xác định không còn tình cảm vợ chồng nên xin được ly hôn anh H để ổn định cuộc sống.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 20/9/2012. Ly hôn, chị xin nuôi con và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung. Hiện nay chị làm công nhân, thu nhập hàng tháng từ 10 – 13 triệu đồng, đủ để trang trải cuộc sống cho hai mẹ con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* Bị đơn là anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến Tòa án và đến phiên tòa theo quy định của pháp luật nhưng anh H đều vắng mặt không có lý do.

* Bà Khuất Thị N1 (mẹ đẻ anh H) trình bày: Anh H đã nhận được các Thông báo và giấy triệu tập của Tòa án về việc chị N xin ly hôn anh. Anh H muốn gây khó khăn cho chị N nên không đến Tòa án giải quyết ly hôn. Bà sống cùng nhà với vợ chồng anh H nên biết vợ chồng anh H xảy ra mâu thuẫn bắt nguồn từ việc anh H có tính vũ phu, mỗi lần vợ chồng cãi nhau là anh H đều đánh chị N, có lần anh H đánh chị bị ngất ở trong nhà. Từ năm 2021, anh H quen biết một người phụ nữ quê ở tỉnh Phú Thọ và sống cùng với người phụ nữ đó tại Phú Thọ từ đó đến nay, không quan tâm gì đến vợ, con. Bà đã khuyên nhiều nhưng anh H không nghe. Đầu năm 2022, chị N đã về nhà bố mẹ đẻ ở cho đến nay. Giữa gia đình bà với chị N không có mâu thuẫn gì, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị N được ly hôn.

* Kết quả xác minh tại địa phương: Nguyên nhân vợ chồng chị N và anh H mâu thuẫn là do anh H có quan hệ nam nữ ngoài hôn nhân với người phụ nữ khác. Từ năm 2021, anh H đã không sống cùng nhà với chị N. Năm 2022, chị N về nhà bố mẹ đẻ ở. Vợ chồng đã sống ly thân khoảng 02 năm nay.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phúc Thọ tại phiên tòa phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; việc chấp hành pháp luật của chị N đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, còn bị đơn thì chưa thực hiện đúng.

Quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N. Chị N được ly hôn anh Nguyễn Đức H. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày

20/9/2012 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H. Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn là chị Đỗ Thị N có đơn xin ly hôn anh Nguyễn Đức H có đăng ký hộ khẩu thường trú tại xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ và quan hệ tranh chấp về ly hôn nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Tòa án nhân dân huyện Phúc Thọ thụ lý vụ án theo đơn xin ly hôn của chị Đỗ Thị N và đã thực hiện đầy đủ trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật đối với các bên đương sự trong vụ án. Anh Nguyễn Đức H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án giải quyết vụ án nhưng đều vắng mặt, nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

[2]. Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị N và anh Nguyễn Đức H xác lập trên cơ sở hôn nhân tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 30/9/2011 tại Ủy ban nhân dân xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ nên xác định là hôn nhân hợp pháp theo quy định khoản 1 Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình.

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Sau khi kết hôn, chị N và anh H chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, anh H có tính vũ phu, mỗi lần vợ chồng cãi nhau là anh đánh vợ. Từ năm 2021, anh H đã chung sống cùng với người phụ nữ khác, vợ chồng sống ly thân và không quan tâm đến nhau. Chị N xác định không còn tình cảm vợ chồng và xin được ly hôn anh H. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H không còn gắn bó, vợ chồng đã sống ly thân nhiều năm, hôn nhân còn tồn tại nhưng không có hạnh phúc, lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N xin ly hôn anh H là có căn cứ.

Về con chung: Anh H và chị N có 01 con chung là cháu Nguyễn Đức H1, sinh ngày 20/9/2012. Ly hôn, chị N xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huy. Xét thấy, hiện anh H không trực tiếp sống tại gia đình, không đến Tòa án để giải quyết vụ án ly hôn. chị N có công việc và thu nhập ổn định. Vì vậy, giao con chung cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng vào thời điểm hiện tại là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị N không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Về tài sản chung và nợ: Chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 3 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Xử:

1. Chấp nhận đơn khởi kiện về việc yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị N

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị N được ly hôn anh Nguyễn Đức H.

1.2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Đức H1, sinh ngày 20/9/2012 cho chị Đỗ Thị N trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

1.3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Nguyễn Đức H cho đến khi có yêu cầu mới hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

1.4. Về tài sản chung và nợ: Không giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đỗ Thị N phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0042059 ngày 18/4/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phúc Thọ, Thành phố Hà Nội.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Phúc Thọ;
- Chi cục THADS huyện Phúc Thọ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND thành phố Hà Nội;
- UBND xã Tích Giang, huyện Phúc Thọ;
(số 51-30/9/2011)
- Lưu HS, VP.

Hoàng Đức Hiếu

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Đức Hiếu